

Số: 02/2024/QĐST-VDS

Yên Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Văn Đạng.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Hữu Toàn – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Ông Mai Minh Thuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-VDS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2024/QĐST-VDS ngày 22 tháng 3 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Lù Mí L**; sinh năm 1991; dân tộc: Mông; CCCD số: 002091001985, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội **Bộ C** cấp ngày 27/4/2021; địa chỉ: **Thôn S, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang**. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Vừ Thị M**, sinh năm 1992; dân tộc: Mông; CMND số: 073517437 cấp ngày 17/7/2015 tại **Công an tỉnh H**; địa chỉ: **Thôn S, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 06/11/2023, bản tự khai ngày 14/3/2024 và tại phiên họp người yêu cầu anh **Lù Mí L** trình bày: Tôi kết hôn với chị **Vừ Thị M**, sinh năm 1991 vào ngày 15/6/2013 tại **UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang** trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì và sinh được 04 con chung với nhau là **Lù Thị P**, sinh ngày 17/10/2010; **Lù Mí L1**, sinh ngày 02/5/2012; **Lù Thị H**, sinh ngày 02/8/2013; **Lù Văn T**, sinh ngày 17/01/2015. Đến ngày 08/11/2015, chị **Vừ Thị M** đã tự ý bỏ nhà đi biệt tích đến nay chưa trở về, không có tin tức gì, mặc dù tôi cùng hai bên gia đình cũng đã

liên lạc tìm kiếm nhiều lần nhưng không biết chị **M** ở đâu, còn sống hay đã chết. Kể từ khi chị **M** bỏ đi biệt tích đến nay cũng đã được 08 năm, tôi cũng đã làm thủ tục tìm kiếm trên **Trung tâm Q** và **B** cho đến nay vẫn không có tin tức gì về chị **M**. Do vậy, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với chị **Vừ Thị M**, để làm căn cứ giải quyết việc ly hôn.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ việc theo đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án đã yêu cầu đương sự và đã thu thập tài liệu, chứng cứ để làm cơ sở cho việc giải quyết việc dân sự đúng quy định của pháp luật, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và niêm yết công khai đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh là đảm bảo tuân thủ thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 68 BLDS năm 2015; khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 3 Điều 367, 369, 370, 371, 372, 387, 388 và Điều 389 BLTTDS năm 2015; khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Lù Mí L**: Tuyên bố chị **Vừ Thị M**, sinh năm 1992; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Thôn S, xã Đ, huyện Y** mất tích. Về yêu cầu quản lý tài sản người bị tuyên bố mất tích: Không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho anh **Lù Mí L**, trả lại cho anh **Lù Mí L** 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Tòa án anh đã nộp theo biên lai số 0003154 ngày 08/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị **Vừ Thị M**, sinh năm 1992; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Thôn S, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang** nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Lù Mí L** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về yêu cầu tuyên bố một người mất tích: Anh **Lù Mí L** đã kết hôn với chị **Vừ Thị M**, quá trình chung sống có 04 con chung với nhau là **Lù Thị P**, sinh ngày 17/10/2010; **Lù Mí L1**, sinh ngày 02/5/2012; **Lù Thị H**, sinh ngày 02/8/2013;

Lù Văn T, sinh ngày 17/01/2015. Ngày 08 tháng 11 năm 2015 chị Vừ Thị M đã bỏ nhà đi biệt tích không có tin tức gì, mặc dù anh L cùng hai bên gia đình cũng đã liên lạc tìm kiếm nhiều lần nhưng không rõ tung tích hiện nay chị M đang ở đâu.

[3] Công an xã Đ, huyện Y chị Vừ Thị M, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang không có mặt tại địa phương nơi cư trú từ ngày 08 tháng 11 năm 2015.

[4] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của anh Lù Mí L, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 13/2023/QĐ-TA ngày 23/11/2023 đối với chị Vừ Thị M và niêm yết tại Trụ sở thôn S và trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang đồng thời đã được thông báo trên B 03 số liên tiếp 95, 96, 97 ra các ngày 29/11, 01 và 06/12/2023 và được phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp vào hồi 17h 30 phút các ngày 27, 28, 29/11/2023.

[5] Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, Tòa án và gia đình vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc chị Vừ Thị M đang ở đâu, còn sống hay đã chết.

[6] Tại Biên bản xác minh ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Công an xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang thể hiện chị Vừ Thị M hiện không có mặt tại địa phương, hiện nay không biết chị M đang ở đâu.

[7] Do vậy, yêu cầu của anh Lù Mí L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị Vừ Thị M, sinh năm 1992 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[8] Về con chung: Anh Lù Mí L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[9] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Anh Lù Mí L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[10] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Nhận thấy anh L2 Mí Lử là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn lệ phí nên miễn nộp tiền lệ phí theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 361, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng

dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 12, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Lù Mí L**. Tuyên bố chị **Vừ Thị M**, sinh năm 1992; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Thôn S, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang** mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh **Lù Mí L** được miễn nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*). Trả lại cho anh **Lù Mí L** 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí Tòa án anh **L** đã nộp theo biên lai số 0003154 ngày 08/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh **Lù Mí L** có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; chị **Vừ Thị M** có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- Người yêu cầu;
- UBND xã Đường Thượng, huyện Yên Minh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Văn Đạng